

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-4-2022

V/v Ly hôn Tr – Th

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thái Quân

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài là Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 305/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thùy Tr, sinh năm 1986 nơi cư trú: Tổ 03, ấp Hưng Th 2, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Trần Hữu Th, sinh năm 1985 nơi cư trú: Ấp Mỹ L, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2021 và lời khai nguyên đơn bà Trần Thị Thùy Tr trình bày: Sau thời gian yêu nhau, bà và ông Trần Hữu Th tổ chức lễ cưới hỏi năm 2006, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại thị Ủy ban nhân dân thị

trần Phú Mỹ. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, ông Th không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng thường hay cãi nhau do ông Th uống rượu bê tha, không chăm sóc vợ con, tiền làm ra bao nhiêu cũng tiêu xài cá nhân, vợ chồng sống chung nhà nhưng không còn quan hệ vợ chồng hơn 01 năm nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu ly hôn ông Th.

Bà và ông Th có 01 con chung tên Trần Hồng Bảo Ng, sinh năm 2009 bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông Th không có tài sản chung, nợ chung.

Tờ tường trình ngày 18/2/2022 và lời khai của bị đơn ông Trần Hữu Th trình bày: Ông thống nhất với bà Tr về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn và có 01 con chung như bà Tr trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, cùng làm ăn, cùng tạo lập một cửa hàng hoa kiểng, tạo được một ngôi nhà. Ông không biết lý do tại sao bà Tr xin ly hôn. Ông còn thương vợ, ông không đồng ý ly hôn. Ông có uống rượu nhưng với anh em trong nhà, ông có công ăn việc làm riêng, không phụ thuộc vào bà Tr, ông Th Mong muốn có thêm thời gian và cơ hội để hàn gắn gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu cho bà Trần Thị Thùy Tr được ly hôn ông Trần Hữu Th. Con chung Trần Hồng Bảo Ngọc, sinh năm 2009 giao bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng, bà Tr không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con. Bà Tr, ông Th không yêu cầu chia tài sản chung nên không giải quyết, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn cùng cư trú huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Tr và ông Th chung sống vợ chồng năm 2006, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 118 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ cấp ngày 13/5/2009 nên làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Bà Tr cho rằng ông Th thường hay uống rượu, quậy phá gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, không còn quan hệ vợ chồng hơn 01 năm, tình cảm vợ chồng không còn, bà xin ly hôn với ông Th.

Ông Th cho rằng còn thương vợ, ông có uống rượu nhưng với anh em trong gia đình, do vợ ông có nhiều cảm xúc, không giữ được bình tĩnh, mong muốn có thời gian để hàn gắn vợ chồng.

Công an thị trấn Phú Mỹ cho biết trong thời gian chung sống, vợ chồng ông Th và bà Tr thường hay xảy ra xung đột, cãi vã, dẫn đến mất an ninh trật tự địa phương, nhiều lần ông Th đến đập phá đồ đạc, chị Tr có trình báo cho Công an thị trấn Phú Mỹ. Sau khi được làm việc, giải thích thì hai bên tự nguyện hàn gắn mâu thuẫn.

Bà Lê Thị L là mẹ ruột bà Tr cho biết, trong thời gian bà Tr, ông Th chung sống thì ông Th rất hiền, có uống rượu nhưng uống với gia đình, đi làm về ông Th là người nấu nướng trong gia đình, bà Tr kêu làm gì thì ông Th làm, không có chuyện không chung thủy hay đánh đập vợ con. Vợ chồng bà Tr có cãi nhau nhưng chuyện vặt gia đình, đề nghị động viên cho vợ chồng hàn gắn lại.

Ông Th và bà Tr là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Ông Th và bà Tr có mâu thuẫn về tình cảm và bất đồng quan điểm sống, thể hiện ở chỗ vợ chồng thường hay cãi nhau, ông Th nhiều lần đến chỗ bà Tr mua bán đập phá tài sản, không còn quan hệ vợ chồng đã hơn 01 năm, ly thân từ tết nguyên đán 2022 đến nay. Từ đó, cho thấy ông Th và bà Tr không còn thương yêu, tôn trọng nhau, không còn cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho bà Tr ly hôn ông Th.

[2.2] Về con chung: Bà Tr và ông Th có 01 con chung Trần Hồng Bảo Ng, sinh năm 2009 đang sống với bà Tr, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Cháu Ngọc có nguyện vọng được sống với mẹ. Xét bà Tr có nghề nghiệp ổn định đủ điều kiện nuôi con chung, phù hợp với nguyện vọng của con nên Hội đồng xét xử giao cháu Ng cho bà Tr được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Tr không yêu cầu nên không buộc ông Th phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Bà Tr không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ông Th cho rằng có tài sản chung vợ chồng, do đó ông Th, bà Tr có quyền khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Bà Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thùy Tr.

Bà Trần Thị Thùy Tr được ly hôn ông Trần Hữu Th.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 118 quyển số 01/2000 ngày 13/5/2009 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ cấp cho ông Th và bà Tr không còn giá trị pháp lý.

Ông Th và bà Tr có 01 con chung Trần Hồng Bảo Ng, sinh năm 2009 giao bà Tr được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Tr không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Tr và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho ông Th đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở ông Th thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

Bà Tr và ông Th không yêu cầu chia tài sản chung nên không giải quyết; nợ chung không có. Bà Tr và ông Th có quyền khởi kiện một vụ án khác chia tài sản chung vợ chồng nếu có yêu cầu.

Bà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng

tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004166 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Bà Tr không phải nộp thêm án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thế Văn